

Bản án số: 51/2026/HNGĐ-ST  
Ngày: 10-02-2026  
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị TrungThu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thúy Kiên.

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhân –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4  
- Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:*  
Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần  
Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:  
273/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo  
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01  
năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Ý**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông **Thạch Thanh T**, sinh năm 1996.

ĐKTT: Ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

(Các đương sự đều xin được xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* *Tại Đơn khởi kiện ngày 16.8.2025 và lời khai trong quá trình giải quyết  
vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Ý trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Thạch Thanh T tự tìm hiểu và tiến tới  
hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T,  
huyện C, thành phố Cần Thơ (cũ) theo giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày

07.07.2023. Ông bà chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không phù hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống nên thường hay cãi vã, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Đến giữa năm 2024, ông bà sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà Ý xác định không còn tình cảm với ông T nên bà yêu cầu ly hôn. Ngoài ra, do bận công việc nên bà Ý có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Về con chung: Ông, bà có một con chung là Thạch Thanh Đ (nam), sinh ngày: 13.7.2014. Khi ly hôn, bà Ý xin nhường quyền nuôi dưỡng cháu Đ cho ông T, bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*\* Bị đơn ông Thạch Thanh T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:*

Ông và bà Phạm Thị Ý tự tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C (cũ), thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống đầm ấm và hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ. Ông bà đã ly thân khoảng tháng 5/2024. Nay trước yêu cầu ly hôn của bà Ý thì ông đồng ý. Trong quá trình chung sống, ông và bà Ý có một con chung tên Thạch Thanh Đ (nam), sinh ngày: 13.7.2014. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu bà Ý cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết trong vụ án. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông xin vắng mặt khi Tòa án triệu tập công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa, Chủ tọa đã công bố đơn của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt và tóm tắt nội dung vụ án, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Thị Ý được ly hôn với ông Thạch Thanh T.

- Về con chung: Ông bà có một con chung là Thạch Thanh Đ (nam), sinh ngày: 13.7.2014. Giao cháu Đ cho ông T nuôi dưỡng, bà Ý không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn bà Phạm Thị Ý và bị đơn ông Thạch Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà Ý, ông T có đơn và ý kiến xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân của bà Phạm Thị Ý và ông Thạch Thanh T là tự nguyện. Ông bà tiến tới hôn nhân vào năm 2023, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bà Ý có đơn khởi kiện ly hôn đối với ông T nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Ý, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chung sống giữa bà Ý và ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông bà tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù, bà Ý và ông T đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng vẫn không thể khắc phục được, từ đó hạnh phúc vợ chồng không còn. Từ giữa năm 2024, bà Ý và ông T sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ý và ông T đều đồng ý ly hôn. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nay bà Ý và ông T xác định không còn tình cảm với nhau, ông bà có thời gian dài sống ly thân. Từ đó, cho thấy hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận cho bà Phạm Thị Ý và ông Thạch Thanh T thuận tình ly hôn.

[4] *Về con chung*: Ông, bà có một con chung tên Thạch Thanh Đ (nam), sinh ngày: 13.7.2014. Xét thấy, cháu Đ đang sinh sống cùng với ông T và cháu Đ cũng có nguyện vọng được ông T tiếp tục nuôi dưỡng. Các đương sự thống nhất thỏa thuận ông T sẽ tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do đó, để ổn định môi trường sống, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu Đ cho ông T nuôi dưỡng là phù hợp. Ngoài ra, xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên người được quyền yêu cầu cấp dưỡng không có văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định nên Hội đồng xét xử không buộc bà Ý phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung*: Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[6] *Về nợ chung*: Không có.

[7] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Ý và ông T phải nộp theo quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25.6.2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16.5.2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

**- Tuyên án:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Phạm Thị Ý và ông Thạch Thanh T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông bà có một con chung tên Thạch Thanh Đ (nam), sinh ngày: 13.7.2014. Giao cháu Đ cho ông T nuôi dưỡng, bà Ý không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho bà Ý không ai được quyền ngăn cản. Bà Ý, ông T có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ý phải chịu tiền án phí là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng bà đã đóng theo biên lai thu tiền số 0007315 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cần Thơ. Công nhận bà Ý đã nộp xong. Phần chênh lệch dư bà Ý được nhận lại.

Ông Thạch Thanh T phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cần Thơ hoặc đến trụ sở Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- UBND xã Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Trung Thu**